

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 275; Điều 280; Điều 357; Điều 463; Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ khoản 5 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ điểm đ, khoản 1, Điều 12, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 42/2022/TLDS - ST ngày 12 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự.

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B.

Địa chỉ: Tầng 1,3,4,5,6 Tòa nhà Thaiholdings Tower - Số 210 Trần Quang K., phường T, Quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S - Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP B.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Tiến D - Giám đốc Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Thanh Hóa.

Người được ủy quyền lại: Ông Phan Tiến M - Chức vụ: Phó giám đốc phòng giao dịch huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa (Văn bản ủy quyền ngày 16/9/2022).

Địa chỉ: Phố L, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Ông Lê Văn T1 - Sinh năm: 1960 và bà Lê Thị B1 - Sinh năm: 1960.

Cùng địa chỉ: Thôn N1, xã Á, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Lê Văn T1 và bà Lê Thị B1 phải trả cho ngân hàng TMCP B số tiền nợ như sau:

Tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng số: HDTD422202088 ngày 26/3/2020 là 10.868.478đ, (Mười triệu, tám trăm sáu mươi tám nghìn, bốn trăm bảy tám đồng); Trong đó gốc 8.766.548đ, tiền lãi 1.816.439đ, lãi phạt 285.491đ.

Tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng số: HDTD4222020127 ngày 15/5/2020 tính đến ngày 22/11/2022 là 16.135.606đ (Mười sáu triệu, một trăm ba mươi lăm nghìn, sáu trăm linh sáu đồng); Trong đó gốc 11.919.999đ, tiền lãi 3.035.619đ, lãi phạt 1.179.988đ.

Tổng số tiền ông T1, bà B1 phải trả cho ngân hàng TMCP B theo hai hợp đồng là 27.004.084đ (Hai mươi bảy triệu không trăm linh bốn nghìn, không trăm tám tư đồng); Trong đó nợ gốc 20.686.547đ, nợ lãi 4.852.058đ, lãi phạt 1.465.479đ.

- Về lãi suất: Ông Lê Văn T1 và bà Lê Thị B1 tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi suất phát sinh đối với khoản tiền nợ, kể từ ngày 22/11/2022 cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ theo mức lãi suất trong hai hợp đồng tín dụng số: HDTD422202088 ngày 26/3/2020 và Hợp đồng tín dụng số: HDTD4222020127 ngày 15/5/2020.

- Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Lê Văn T1 và bà Lê Thị B1 theo quy định của pháp luật.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP B số tiền tạm ứng án phí đã nộp 785.000đ (Bảy trăm tám mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2021/0000307 ngày 12/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Lặc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tình

